

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày: 30 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Thù;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nghĩa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Vũ Văn N, sinh năm 1963 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 31, Xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T, sinh năm 1928 và bà Lê Thị N, sinh năm 1931 (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996;

Tiền án:

- Ngày 20/8/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

- Ngày 21/12/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 11 năm 06 tháng tù về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy; chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2016;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 1993 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Hà (nay là tỉnh Nam Định) xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Tổ chức dùng chất ma túy;

- Năm 1995 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Hà (nay là tỉnh Nam Định) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Tổ chức dùng chất ma túy;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Trường; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phan Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 16, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Xuân D, sinh năm 1976; địa chỉ: Đội 11, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Ông Vũ Văn X, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm 31, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt;

3. Anh Vũ Trọng L, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 31, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T và Phạm Xuân D là bạn của nhau và đều nghiện ma túy . Khoảng 06 giờ ngày 12/9/2017, T và D gặp nhau tại cầu Lạc Quần , xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường rồi rủ nhau đến nhà Vũ Văn N ở xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường mua ma túy để sử dụng . Cả hai đi nhờ xe ô tô khách đến xã Xuân Hồng rồi đi bộ vào nhà N. Đến nơi gặp N đang ở nhà, T hỏi N mua ma túy, N đồng ý bán. T đưa 500.000 đồng cho N hỏi mua 02 gói Heroin, N nhận tiền rồi lấy trong người ra đưa cho T 02 gói ngoài bằng giấy trắng kẻ ô ly bên trong là chất bột dạng cục màu trắng với giá 200.000 đồng/gói và trả lại T 100.000 đồng tiền thừa. Ngay sau đó D cũng đưa cho N 200.000 đồng hỏi mua 01 gói Heroin, N nhận tiền rồi lấy từ trong người ra đưa lại cho D 01 gói chất bột màu trắng như của T. Khi N, T, D vừa giao dịch xong thì bị tổ tuần tra Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an huyện Xuân Trường phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Thu của T 02 gói chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu M1 và 100.000 đồng, thu của D 01 gói chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu M2, thu trong túi quần trái của N 09 gói chất bột màu trắng gói bằng giấy kẻ ô ly niêm phong ký hiệu M3 và 700.000 đồng trong đó có 600.000 đồng vừa bán ma túy cho T và D.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn N, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định còn thu giữ:

- Thu trên mặt bàn trong phòng ngủ 02 gói nhỏ bằng giấy kẻ ô ly trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong ký hiệu là K.

- 01 cân điện tử vỏ màu đen , mặt cân có dòng chữ POKET SCALE trong phòng ngủ.

- Số tiền 5.000.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn N ở tủ quần áo trong phòng ngủ.

- 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, một chiếc vỏ màu đen, một chiếc vỏ màu trắng ở phòng khách.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Vũ Văn N đều thừa nhận hành vi đã thực hiện như trên. Về nguồn gốc số Heroin đã thu giữ, bị cáo khai mua của một nam thanh niên không biết tên tuổi, địa chỉ tại khu vực Chợ xã G, huyện G, tỉnh Nam Định 01 gói giá 1.500.000 đồng vào chiều ngày 11/9/2017, sau đó mang về nhà chia thành 14 gói nhỏ để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân, ngày 12/9/2017 đã bán 03 gói cho Trường và D thì bị bắt quả tang, còn lại 11 gói bị Công an thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 745/GĐKTHS ngày 14/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong các phong bì thư ký hiệu M1, M2, M3 và K gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy là Heroin. Tổng khối lượng M1 là 0,034 gam, M2 là 0,020 gam, M3 là 0,302 gam và K là 0,113 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 65/CT - KSĐT ngày 28/12/2017 của VKSND huyện Xuân Trường truy tố Vũ Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Vũ Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng các điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo tù 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đến 07 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước;

- Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số Heroin và 01 cân điện tử; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 600.000 đồng của bị cáo; trả lại bị cáo 02 điện thoại di động, 01 chứng minh nhân dân và số tiền 5.100.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý số tiền trên để đảm bảo thi hành án; trả lại anh Phan Văn Trường 100.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo

quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng trên nên đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/9/2017, tại Xóm 31, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, Vũ Văn N đã có hành vi cất giấu trong người và trong nhà ở 14 gói Heroin có tổng khối lượng 0,469 (*không phải bốn trăm sáu mươi chín*) gam để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã bán cho Phan Văn T 0,034 gam Heroin lấy 400.000 đồng, bán cho Phạm Xuân D 0,020 gam Heroin lấy 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, đồng thời thu giữ 0,415 gam Heroin còn lại.

Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nhưng vẫn cố ý đi mua ma túy để bán cho người khác kiếm lời và đã bán ma túy cho nhiều người trong khi bị cáo đang có hai bản án kết án phạt tù chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần phải đi chấp hành án phạt tù về các tội phạm ma túy, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ ma túy để bán cho người khác vì vậy phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa chung. Vụ án đã được ba ngành làm án huyện Xuân Trường xác định là án trọng điểm trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có hai bản án kết án phạt tù đều chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; bị cáo còn bán ma túy cho hai người là phạm tội nhiều lần, tuy nhiên các tình tiết này đã được xác định là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này, ngoài ra bị cáo không còn tình tiết tăng nặng nào khác.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo; trong thời gian tạm giam bị cáo đã có công giúp cơ quan quản lý Nhà tạm giữ phát hiện kịp thời những biểu hiện tiêu cực của các đối tượng đang bị giam giữ và được Công an huyện Xuân Trường xác nhận do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Xét bị cáo phạm tội có động cơ vụ lợi cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét hoàn cảnh bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, công việc không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn nên chỉ cần phạt tiền ở mức tối thiểu của khung hình phạt.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đối với số Heroin được hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành, 01 cân điện tử được bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 giấy chứng minh nhân dân và 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu của bị cáo không liên quan đến việc bị cáo phạm tội nên trả lại bị cáo. Số tiền 5.800.000 đồng trong đó có 600.000 đồng thu của bị cáo do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, 100.000 đồng thu của anh Phan Văn T không liên quan đến tội phạm nên trả lại anh T, còn 5.100.000 đồng thu của bị cáo do không có căn cứ chứng minh có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo hoặc thu lợi bất chính nên trả lại bị cáo nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ; quá trình điều tra chưa xác định được, cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh nên chưa có căn cứ xử lý.

[10] Đối với Phan Văn T và Phạm Xuân D đã có hành vi mua ma túy của Vũ Văn Năm để sử dụng, hành vi của T và D chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện Xuân Trường đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, p khoản 2 và khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Các điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố Vũ Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Xử phạt Vũ Văn N **08** (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 12 tháng 9 năm 2017).

3. Phạt tiền Vũ Văn N 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số Heroin niêm phong trong phong bì thư số 745/GĐKTHS hoàn trả mẫu vật sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 cân điện tử;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 600.000 đồng của Vũ Văn N;

Trả lại Vũ Văn N 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án, 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 điện thoại di động Nokia.

Trả lại anh Phan Văn T 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

(Chi tiết theo biên bản giao vật chứng, tài sản số 19/CCTHA và biên lai thu tiền số 05940 cùng lập ngày 23/01/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

5. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Kiên